

Số: /GD-THCS
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
mầm non và lớp 1, lớp 6 năm học
2024 - 2025

Lâm Hà, ngày tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị trường học trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 594/SGDDĐT-QLCL-GDTX ngày 16/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh mầm non, phổ thông năm học 2024 - 2025; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh mầm non và lớp 1, lớp 6 năm học 2024 - 2025 trên địa bàn huyện Lâm Hà;

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025, như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là *Quy chế tuyển sinh*).

- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT*).

- Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú và tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

II. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan; công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo phương châm “năm rõ” (rõ

địa bàn tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh) tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi đi học; 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, dân tộc thiểu số rất ít người ... được đi học; góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm tuyển sinh Vnedu Enrollment để thực hiện công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 theo Công văn số 364/CNTT-GD ngày 22/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS Lâm Hà).

4. Thời gian hoàn thành việc tuyển sinh chậm nhất đến ngày 10/7/2024.
Cụ thể:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Gửi Tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2024 - 2025 (Kèm danh sách thành viên Hội đồng) về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua chuyên môn cấp trung học cơ sở).	Các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (bao gồm cả các đơn vị cơ sở giáo dục độc lập) trên địa bàn huyện.	Hoàn thành trước ngày 31/5/2024	
2	Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh ghi đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 6; tổ chức thu nhận, kiểm tra thông tin trong đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 6 của học sinh đơn vị mình.	Các trường tiểu học.	Hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 08/6/2024	
3	Lập danh sách học sinh đăng ký tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà, kiểm tra (đủ hồ sơ, thông tin phải trùng khớp giữa các loại giấy tờ hồ sơ) và nộp hồ sơ tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua chuyên môn cấp tiểu học).	Các trường tiểu học.	Hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024	
4	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2024 - 2025.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành trước ngày 10/6/2024	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Chuyển giao và tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 - 2025 về các trường có cấp trung học cơ sở theo địa bàn tuyển sinh.	Các trường tiểu học và trường trung học cơ sở.	Hoàn thành trước 17 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024	
6	Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025.	Hội đồng tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (bao gồm các cơ sở giáo dục độc lập) trên địa bàn huyện.	Từ ngày 10/6/2024 đến ngày 10/7/2024	
7	Thông báo kết quả tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Hoàn thành trước ngày 19/6/2024	
8	Gửi hồ sơ tuyển sinh năm học 2024 - 2025 về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua chuyên môn các cấp học).	Hội đồng tuyển sinh của các đơn vị trường học.	Hoàn thành chậm nhất đến 11 giờ 00 phút ngày 12/7/2024	
9	Kiểm tra, phê duyệt kết quả tuyển sinh năm học 2024 - 2025 của các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Từ ngày 17/7/2024 đến ngày 19/7/2024	
10	Nhận kết quả phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo; thông báo kết quả đến học sinh, phụ huynh học sinh.	Các đơn vị trường học	Từ ngày 23/7/2024 đến ngày 26/7/2024	
11	Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hoàn thành trước ngày 26/7/2024	

III. TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mẫu giáo, mầm non

1.1. Phương thức, đối tượng tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh*: Xét tuyển.

- *Đối tượng tuyển sinh*: Trẻ em trong độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Hồ sơ và điều kiện dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- + Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu do trường quy định).
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
- + Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (căn cước công dân của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ).

- Điều kiện dự tuyển: Trẻ em thuộc đối tượng tuyển sinh nêu trên, có đủ hồ sơ hợp lệ và đúng tuyển tuyển sinh (trường hợp trẻ đăng ký tuyển sinh theo nơi thường trú thì thời gian thường trú phải trước ngày hết hạn đăng ký tuyển sinh).

1.3. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng trẻ thuộc đối tượng là dân tộc rất ít người; khuyết tật (có giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/thị trấn theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

1.4. Số lượng và địa bàn tuyển sinh

Các trường căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư đảm bảo số lượng trẻ em trong một lớp theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi. Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi với chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cụ thể như sau:

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
I	CÔNG LẬP	2.457		
1	Mầm Non 1	236	TDP Bò Liêng, TDP Sơn Hà, TDP Sê Nhắc, TDP Đồng Tâm, TDP An Lạc, TDP Ryonge, TDP Tân Tiến, TDP Đoàn Kết, TDP Tiên Phong, TDP Yên Bình, TDP Văn Tâm, TDP Gia Thạnh, TDP Cô Gia, TDP Đa Huynh, TDP Xoan thị trấn Đình Văn.	
2	Mầm Non 3	116	TDP B'Nông Rết, TDP Hòa Lạc, TDP Kon Tách Đăng, TDP Pot Pe, TDP Văn Hà thị trấn Đình Văn.	

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
3	MN Thăng Long <i>(Sau khi giải thể, sáp nhập giữa Mầm non 2 và MG Thăng Long theo Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Lâm Hà và Kế hoạch số 153/KH-GD ngày 28/02/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)</i>	168	Thị trấn Nam Ban.	
4	MG Tân Văn	201	Xã Tân Văn.	
5	MG Dạ Đồn	187	Thôn Đam Pao, thôn Đa Nung A, thôn Đa Nung B, thôn Yên Thành, thôn An Phước xã Dạ Đồn.	
6	MN Sao Mai	85	Thôn Tân Tiến, thôn R'Lom, thôn Liên Kết, thôn Đa Ty xã Dạ Đồn.	
7	MG Phú Sơn	120	Xã Phú Sơn.	
8	MG Phi Tô	108	Xã Phi Tô.	
9	MG Tân Hà	185	Xã Tân Hà.	
10	MG Liên Hà	87	Thôn Liên Kết, thôn Đa Sa, thôn Tân Kết, thôn Sinh Công, thôn Chiến Thắng, thôn Đa Dâng, thôn Hà Lâm xã Liên Hà.	
11	MN Sơn Ca	52	Thôn Phúc Thọ, thôn Liên Hà 1, thôn Liên Hà 2, thôn Phúc Thạch, thôn Thạch Hà, thôn Liên Hồ xã Liên Hà.	
12	MG Đan Phượng	104	Xã Đan Phượng.	
13	MG Hoài Đức	123	Xã Hoài Đức.	
14	MG Phúc Thọ	154	Xã Phúc Thọ.	
15	MG Tân Thanh	84	Thôn Đoàn Kết, thôn Tân An, thôn Phi Tô, thôn Đông Thanh, thôn Hòa Bình, thôn Thanh Bình xã Tân Thanh.	
16	MN Tân Mai	123	Thôn Tân Bình, thôn Bằng Sơn, thôn Kom Păng, thôn Tân Hợp, thôn Thanh Hà xã Tân Thanh.	
17	MG Gia Lâm	100	Xã Gia Lâm.	
18	MG Mê Linh	128	Xã Mê Linh.	
19	MG Đông Thanh	72	Xã Đông Thanh.	
20	MG Nam Hà	68	Xã Nam Hà.	

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
II	TƯ THỰC	132		
1	MN Hoa Hường Dương	35	TT Đình Văn và các xã lân cận.	
2	MN Đồ Rê Mí	92	TT Đình Văn và các xã lân cận.	
3	MG Thiên Tâm	40	Xã Phú Sơn và các xã lân cận.	
	Tổng	2.589		

2. Tuyển sinh vào lớp 1

2.1. Phương thức, đối tượng tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển.

- *Đối tượng tuyển sinh:* Thực hiện theo độ tuổi quy định tại Điều 33, Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Hồ sơ và điều kiện dự tuyển

- *Hồ sơ dự tuyển gồm có:*

+ Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu do trường quy định*).

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (*căn cước công dân của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ*).

- *Điều kiện dự tuyển:* Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh nêu trên, có đủ hồ sơ hợp lệ và đúng tuyển tuyển sinh (*trường hợp học sinh đăng ký tuyển sinh theo nơi thường trú thì thời gian thường trú phải trước ngày hết hạn đăng ký tuyển sinh*).

2.3. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng học sinh thuộc đối tượng là dân tộc rất ít người; khuyết tật (*có giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/thị trấn theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*).

2.4. Số lượng và địa bàn tuyển sinh

Các trường căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Đảm bảo thực hiện sĩ số trên lớp theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng huy động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ có hoàn cảnh

khó khăn, khuyết tật, dân tộc thiểu số rất ít người ... được đi học. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cụ thể như sau:

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	TH Đình Văn 1	123	4	TDP Sê Nhắc, TDP Sơn Hà, TDP Đồng Tâm, TDP Bồ Liêng thị trấn Đình Văn.	
2	TH Đình Văn 5	91	3	TDP Đồng Tâm, TDP Quảng Đức, TDP Văn Tâm thị trấn Đình Văn.	
3	TH Kim Đồng	138	5	TDP An Lạc, TDP Ryong, TDP Cô Gia, TDP Đa Huynh, TDP Đoàn Kết, TDP Gia Thạnh, TDP Tân Tiến, TDP Tiên Phong, TDP Xoan, TDP Yên Bình thị trấn Đình Văn.	
4	TH Đình Văn 3	106	3	TDP B'Nông Rết, TDP Hòa Lạc, TDP Kon Tách Đăng, TDP Pot Pe, TDP Văn Hà thị trấn Đình Văn.	
5	TH Tân Văn 1	129	4	Thôn Tân Lập, thôn Tân Tiến, thôn Tân Thành, thôn Tân Hiệp, thôn Mỹ Đức, thôn Tân Lin, thôn Hà Trung, thôn Văn Minh xã Tân Văn.	
6	TH Tân Văn 3	46	2	Thôn Tân An, thôn Tân Đức, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thuận, thôn Tân Lộc, thôn Tân Lợi xã Tân Văn.	
7	TH Đa Nung	180	6	Thôn An Phước, thôn Đa R'Kôh, thôn Yên Thành, thôn Đa Nung A, thôn Đa Nung B, thôn Tân Lâm, thôn Đam Pao xã Đa Đồn.	
8	TH R'Lom	101	3	Thôn Tân Tiến, thôn R'Lom, thôn Liên Kết, thôn Đa Ty xã Đa Đồn.	
9	TH Phú Sơn	74	3	Thôn Lạc Sơn, thôn Bằng Tiên 1, thôn Bằng Tiên 2, thôn Ngọc Sơn, thôn Ngọc Sơn 1, thôn Ngọc Sơn 2, thôn Ngọc Sơn 3, thôn 1/5, thôn Quyết Thắng xã Phú Sơn.	
10	TH&THCS R'Teing	47	2	Thôn PreTeing 1, thôn PreTeing 2 xã Phú Sơn.	
11	TH Phi Tô	125	4	Xã Phi Tô.	
12	TH Gia Lâm	94	3	Xã Gia Lâm	
13	TH&THCS Đông Thanh	54	2	Xã Đông Thanh.	
14	TH Hai Bà Trưng	93	3	Xã Nam Hà	

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
15	TH Nam Ban 1	65	2	TDP Ba Đình 1, TDP Ba Đình 2, TDP Đồng Đa, TDP Trung Vương, TDP Thăng Long, TDP Chi Lăng 1, TDP Chi Lăng 2, TDP Bạch Đằng thị trấn Nam Ban.	
16	TH Nam Ban 2	79	2	TDP Đông Anh 1 TDP Đông Anh 2, TDP Đông Anh 4, TDP Chợ Thăng Long, TDP Chi Lăng 3, TDP Thành Công thị trấn Nam Ban.	
17	TH Từ Liêm	50	2	TDP Từ Liêm 1, TDP Từ Liêm 2, TDP Từ Liêm 3, TDP Từ Liêm 4, TDP Đông Anh 3, TDP Đông Anh 5 thị trấn Nam Ban.	
18	TH&THCS Mê Linh	53	2	Thôn 2, thôn 3, thôn Thực Nghiệm xã Mê Linh.	
19	TH&THCS CillCus	43	2	Thôn Hang Hót, thôn Cống Trời, thôn Buôn Chuối xã Mê Linh.	
20	TH Phúc Thọ 1	115	4	Thôn Đa Pe, thôn Phúc Lộc, thôn Tân Sơn, thôn Hang Trụ, thôn Phúc Tân, thôn Phúc Tiến, thôn Phúc Thanh, thôn Phúc Hưng xã Phúc Thọ.	
21	TH Phúc Thọ 2	60	2	Thôn Phúc Hợp, thôn Lâm Bô, thôn Phúc Cát xã Phúc Thọ.	
22	TH Tân Hà 1	105	3	Thôn Tân Trung, thôn Thạch Tân, thôn Thạch Thất 1, thôn Tân Đức, thôn Phúc thọ 2, thôn Đan Phượng 1 xã Tân Hà.	
23	TH Tân Hà 2	101	4	Thôn Phúc Thọ 1, thôn Liên Trung, thôn Phúc Tân, thôn Phúc Hưng, thôn Thạch Thất 2 xã Tân Hà.	
24	TH Đan Phượng 1	38	1	Thôn Phượng Lâm, thôn An Bình, thôn Đan Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Thống Nhất xã Đan Phượng.	
25	TH Đan Phượng 2	61	3	Thôn Tân Lập, thôn Thống Nhất, thôn Nhân Hòa, thôn Đoàn Kết xã Đan Phượng.	
26	TH Lán Tranh 1	74	3	Thôn Liên Kết, thôn Liên Hà 1, thôn Liên Hà 2, thôn Phúc Thạch, thôn Thạch Hà, thôn Phúc Thọ, thôn Liên Hồ xã Liên Hà.	

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
27	TH Lán Tranh 2	82	3	Thôn Sinh Công, thôn Đa Sa, thôn Tân Kết, thôn Hà Lâm, thôn Chiến Thắng, thôn Đa Dâng, thôn Liên Hồ xã Liên Hà.	
28	TH Hoài Đức	152	5	Xã Hoài Đức	
29	TH Tân Thanh 1	102	3	Thôn Tân An, thôn Đoàn Kết, thôn Phi Tô, thôn Hòa Bình, thôn Đông Thanh, thôn Thanh Bình xã Tân Thanh.	
30	TH Tân Thanh 2	117	5	Thôn Tân Bình, thôn Bằng Sơn, thôn Thanh Hà, thôn Tân Hợp, thôn Kon Pang xã Tân Thanh.	
	Tổng	2.698	93		

3. Tuyển sinh lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà

3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3.2. Số lượng, đối tượng, địa bàn tuyển sinh

- Tuyển sinh 60 học sinh/02 lớp.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn thuộc huyện Lâm Hà theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 (*Huyện Lâm Hà có 14 thôn, tổ dân phố: thôn Thực nghiệm, thôn Buôn Chuối (xã Mê Linh); thôn Phi Tô, thôn Kon Pang, thôn Tân Bình, thôn Bằng Sơn, thôn Tân Hợp (xã Tân Thanh); thôn Tân Lập (xã Đan Phượng); thôn Preteing 2 (xã Phú Sơn); thôn Đa Ty (xã Đa Đồn); thôn RyongTo, thôn Phi Suor (xã Phi Tô); thôn Tân Lin (xã Tân Văn); TDP Ryonge (thị trấn Đình Văn).*).

+ Xã/thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc huyện Lâm Hà theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (*Huyện Lâm Hà có 8 xã, thị trấn: xã Mê Linh, xã Phi Tô, xã Phúc Thọ, xã Tân Thanh, xã liên Hà, xã Tân Văn, xã Đa Đồn, thị trấn Đình Văn).*

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên

tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc huyện Lâm Hà theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. Trường PTDTNT THCS Lâm Hà được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

3.3. Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng nêu trên và đã được các trường có lớp tiểu học xét hoàn thành chương trình tiểu học.

- Có độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.4. Tuyển thẳng

Học sinh thuộc đối tượng và điều kiện dự tuyển nói trên là dân tộc thiểu số rất ít người; đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

3.5. Hồ sơ, địa điểm và thời gian nộp hồ sơ dự tuyển

- *Hồ sơ dự tuyển*

+ Đơn xin dự tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định*).

+ Bản sao giấy khai sinh.

+ Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (*căn cước công dân của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ*).

+ Bảng điểm năm học lớp 5 có xác nhận của nhà trường.

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- *Địa điểm nộp hồ sơ*: Phụ huynh học sinh nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường tiểu học nơi học sinh học. Trường tiểu học có nhiệm vụ lập danh sách, kiểm tra (*đủ hồ sơ, thông tin phải trùng khớp giữa các loại giấy tờ hồ sơ*) và nộp hồ sơ tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua chuyên môn cấp tiểu học*).

3.6. Chế độ ưu tiên

- Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

+ Con liệt sĩ.

+ Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.

+ Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách

như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Tổng khởi nghĩa 19/8/1945.
- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
 - + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
 - + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:
 - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
 - + Người dân tộc thiểu số.
 - + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ- UBĐT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

*** Lưu ý khi xét diện ưu tiên**

- Học sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng ở đó không có cơ sở trường học phải đi đến trường khác (*không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*) theo quy định để học tập vẫn được cộng 1,0 điểm ưu tiên.
- Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.
- Giấy chứng nhận hưởng chính sách ưu tiên, tuyên thặng của học sinh phải nộp trước ngày hết hạn nhận hồ sơ mới được chấp nhận làm căn cứ để xét diện ưu tiên.

3.7. Nguyên tắc xét tuyển

- *Điểm xét tuyển*: Là tổng số điểm kiểm tra môn Toán và môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 và điểm ưu tiên (*nếu có*).
- *Nguyên tắc xét tuyển*

Căn cứ thứ tự ưu tiên xét tuyển và điểm xét tuyển của học sinh, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Học sinh có điểm ưu tiên cao hơn.
- + Học sinh có điểm kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 cao hơn.
- + Trong trường hợp điểm kiểm tra môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 5 bằng nhau thì tiếp tục lấy tổng điểm môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí cuối năm học lớp 5 làm cơ sở để xét.

4. Tuyển sinh lớp 6 vào các trường công lập

4.1. Phương thức, đối tượng tuyển sinh

- *Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển.
- *Đối tượng tuyển sinh:* Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học và trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 6 theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Hồ sơ và điều kiện dự tuyển

- *Hồ sơ tuyển sinh gồm:*
 - + Đơn xin dự tuyển vào lớp 6 THCS (*theo mẫu của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định*).
 - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
 - + Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (*căn cước công dân của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ*).
 - + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- *Điều kiện dự tuyển:* Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh nêu trên, có đủ hồ sơ hợp lệ và đúng tuyển tuyển sinh (*trường hợp học sinh đăng ký tuyển sinh theo nơi thường trú thì thời gian thường trú phải trước ngày hết hạn đăng ký tuyển sinh*).

4.3. Tuyển thẳng

Học sinh thuộc đối tượng và điều kiện dự tuyển nói trên là dân tộc rất ít người; khuyết tật (*có giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã/thị trấn theo Quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*).

4.4 Số lượng và địa bàn tuyển sinh

Các trường căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để huy động 100% số học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2023 - 2024 của các trường tiểu học trên địa bàn. Đảm bảo thực hiện sĩ số trên lớp theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng huy động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, dân tộc thiểu số rất ít người ... được đi học. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh cụ thể như sau:

TT	Trường	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh	Ghi chú
1	THCS Lý Tự Trọng	372	8	TH Đình Văn 1 (133); TH Kim Đồng (139); TH Đình Văn 5 (100)	
2	THCS Hòa Lạc	88	2	TH Đình Văn 3 (88)	
3	THCS Tân Văn	202	5	TH Tân Văn 1 (138); TH Tân Văn 3 (64)	
4	THCS Võ Thị Sáu	115	3	TH R'Lơm (103); TH Đa Nung (12)	
5	THCS Đam Pao	149	4	TH Đa Nung (149)	
6	THCS Phú Sơn	111	3	TH Phú Sơn (111)	
7	TH&THCS R'Teing	44	1	TH&THCS R'Tieng (44)	
8	THCS Phi Tô	97	3	TH Phi Tô (97)	
9	THCS Nam Hà	94	3	TH Hai Bà Trưng (88); TH Nam Ban 1 (03); TH Nam Ban 2 (03)	
10	THCS Từ Liêm	232	5	TH Nam Ban 1 (45); TH Từ Liêm (63); TH Nam Ban 2 (112); TH&THCS Mê Linh (12)	
11	THCS Gia Lâm	128	3	TH Gia Lâm (107); TH Nam Ban 1 (21)	
12	TH&THCS Mê Linh	42	1	TH&THCS Mê Linh (42)	
13	TH&THCS Đông Thanh	69	2	TH&THCS Đông Thanh (69)	
14	TH&THCS CillCus	50	1	TH&THCS CillCus (50)	
15	THCS Tân Hà	244	6	TH Tân Hà 1 (117); TH Tân Hà 2 (120); TH Lán Tranh 1 (07)	
16	THCS Phúc Thọ	146	4	TH Phúc Thọ 1 (102); TH Phúc Thọ 2 (44)	
17	THCS Hoài Đức	144	4	TH Hoài Đức (137); TH Lán Tranh 1 (07)	
18	THCS Tân Thanh	124	3	TH Tân Thanh 1 (104); TH Tân Thanh 2 (20)	
19	THCS Lê Văn Tám	117	3	TH Tân Thanh 2 (117)	
20	THCS Đan Phượng	81	2	TH Đan Phượng 1 (43); TH Đan Phượng 2 (38)	
21	THCS Liên Hà	136	4	TH Lán Tranh 1 (49); TH Lán Tranh 2 (87)	
	Tổng	2785	70		

* Ghi chú:

Trong 2.785 chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 - 2025, có 60 học sinh tuyển sinh vào Trường PT DTNT THCS huyện Lâm Hà.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện Lâm Hà; ban hành các văn bản hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025 cho các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn.

- Ban hành mẫu Đơn đăng kí tuyển sinh vào lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà và các trường có cấp trung học cơ sở công lập (mẫu gửi kèm).

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các lớp đầu cấp của các đơn vị trường học trực thuộc.

- Triển khai thực hiện tuyển sinh vào lớp 6 trường PT DTNT THCS Lâm Hà theo quy định.

- Kiểm tra công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp của các trường trực thuộc.

- Phê duyệt và thông báo kết quả duyệt tuyển sinh đến các Hội đồng tuyển sinh.

- Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (*Phòng Quản lý chất lượng - Giáo dục thường xuyên*), UBND huyện Lâm Hà việc tổ chức thực hiện và kết quả tuyển sinh năm học 2024 - 2025 trước ngày 26/7/2024.

2. Các đơn vị trường học

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 - 2025 của đơn vị trên cơ sở hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch tuyển sinh phải được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định tại khoản 1, Điều 8, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông báo công khai các nội dung: Địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh và học sinh về công tác tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và học sinh trong việc hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh; tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh.

- Đề xuất nhân sự Hội đồng tuyển sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31/5/2024** (*qua chuyên môn cấp trung học cơ sở*) bằng văn bản có dấu đỏ và email: cmthcs.pgdlamha@lamdong.edu.vn để ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh cho đơn vị. Thành phần Hội đồng tuyển sinh

gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

- Gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh gồm:

- + Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh của đơn vị.
- + Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh của đơn vị.
- + Biên bản của Hội đồng tuyển sinh có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên trong Hội đồng.
- + Danh sách học sinh đăng ký dự tuyển.
- + Danh sách học sinh trúng tuyển.
- + Bảng tổng hợp kết quả tuyển sinh năm học 2024 - 2025.

* *Ghi chú:*

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh được đóng thành tập, mỗi trường nộp 02 bộ hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua chuyên môn cấp học*).

- Việc biên chế học sinh vào các lớp được lấy ngẫu nhiên để lập danh sách học sinh của từng lớp, đảm bảo sự cân bằng về giới trong từng lớp học. Việc biên chế học sinh vào các lớp, phân công giáo viên chủ nhiệm phải được thực hiện công khai và thể hiện bằng biên bản. Việc bố trí học sinh khuyết tật học hòa nhập trong một lớp học được thực hiện đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc thay đổi học sinh từ lớp này sang lớp khác chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết, có lý do chính đáng và phải được công khai để tạo tâm lý ổn định cho học sinh khi vào học.

- Tuyệt đối không được khảo sát trình độ của học sinh trước khi vào lớp 1 và lớp 6. Không có lớp chọn theo yêu cầu của cha mẹ hoặc theo khả năng học tập của học sinh. Giáo viên lớp 1 khi nhận lớp cần nghiên cứu hồ sơ học sinh để biết trẻ đã hoàn thành hay chưa hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (*mẫu giáo 5 - 6 tuổi*), qua đó có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, nghiêm cấm tình trạng dạy theo số đông đã biết chữ mà bỏ rơi những học sinh khác. Trong hè, các trường tiểu học không được tổ chức dạy trước cho học sinh lớp 1, ngoại trừ các lớp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Các trường có cấp trung học cơ sở chủ động nhận dữ liệu trên vnEdu kèm hồ sơ bản cứng từ các trường tiểu học. Việc bàn giao hồ sơ học sinh giữa các đơn vị phải lập biên bản giao và nhận cụ thể để tránh thất lạc hồ sơ của học sinh; đồng thời kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh; số định danh cá nhân, . Nếu thấy trùng khớp

giáo viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh “*Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh*” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh sau này. Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên. Đối chiếu số liệu học sinh đăng ký tuyển sinh với chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 - 2025; làm rõ nguyên nhân số học sinh tăng hoặc giảm so với chỉ tiêu tuyển sinh (*nếu có*).

- Các trường tiểu học:

+ Tổ chức kiểm tra, rà soát, hoàn chỉnh thông tin cá nhân của học sinh (*bao gồm: họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, dân tộc, ảnh, số định danh cá nhân, thông tin về nơi thường trú và thời gian thường trú (đặc biệt là học sinh có nguyện vọng đăng ký tuyển sinh trường PT DTNT), thông tin kết quả học tập, rèn luyện...*) trên cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục csdl.lamdong.edu.vn (*gọi tắt là phần mềm VnEdu*) đảm bảo đầy đủ, chính xác tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học sinh bị sai sót thông tin hoặc thực hiện không đúng quy định.

+ Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lớp 5 hướng dẫn cụ thể cho học sinh cách ghi trong đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 6 năm học 2024 - 2025. Thu nhận hồ sơ, đơn đăng ký xét tuyển vào lớp 6 năm học 2024 - 2025 của học sinh, lập danh sách và chuyển toàn bộ hồ sơ của học sinh về cho trường trung học cơ sở theo đúng thời gian quy định.

+ Phối hợp với các trường trung học cơ sở trên địa bàn để thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024 - 2025.

+ Chủ động nhận danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn từ các trường mẫu giáo, mầm non. Việc nhận danh sách trẻ 6 tuổi giữa các đơn vị phải lập biên bản giao và nhận cụ thể; đồng thời phải đối chiếu số trẻ 6 tuổi trên địa bàn đã bàn giao với chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025; làm rõ nguyên nhân trẻ 6 tuổi trên địa bàn tăng hoặc giảm so với chỉ tiêu tuyển sinh lớp 1 (*nếu có*).

- Đối với các trường mẫu giáo, mầm non: Phối hợp với các trường tiểu học, TH&THCS để bàn giao trẻ 6 tuổi trên địa bàn hoặc đang học tại đơn vị.

Yêu cầu các trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc nhanh chóng triển khai thực hiện./.

(*Gửi kèm Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 của UBND huyện Lâm Hà*)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Website Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Duy Trinh

UBND HUYỆN LÂM HÀ
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-....., ngày tháng năm 2024

NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Hà.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trường	Nhiệm vụ trong Hội đồng	Ghi chú
1				Chủ tịch	
2				P.Chủ tịch	
3				Thư ký	
4				Thành viên	
5				Thành viên	
6				Thành viên	
...					

Danh sách này gồm người.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG